

Bản án số: 42/2019/HS-PT  
Ngày 22 - 01 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Đặng Văn Thành;

Ông Đặng An Thanh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Thân Văn Nhường, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mậu Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 662/2018/TLPT-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo Trịnh Văn H do có kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 347/2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Bị cáo bị kháng cáo:***

**Trịnh Văn H;** giới tính: nam; sinh ngày: 28/5/1987, tại tỉnh Trà Vinh; thường trú: Ấp A, xã T, huyện T1, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở trước khi bị bắt: đường S, phường T2, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Nhân viên Cửa hàng điện máy Q; dân tộc Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trịnh Văn M (sinh năm 1966) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1966); Về hoàn cảnh gia đình: Bị cáo có vợ đầu là Trần Thị Mỹ Nh (sinh năm 1988, đã ly hôn tháng 9/2012) và có 01 con chung (sinh năm 2007); Bị cáo có vợ sau là Nguyễn Lê Bảo H (sinh năm 1994) và có 01 con chung (sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Tại Bản án số 116/2010/HSST ngày 20/5/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thuận An, tỉnh Bình Dương đã tuyên phạt bị cáo Huy 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 23/8/2011 và đã

đóng án phí; tại Quyết định số 886/QĐ-UBND ngày 08/4/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Dương đã áp dụng biện pháp đưa H vào Cơ sở giáo dục bắt buộc tại Phú Hòa, tỉnh Bình Dương về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”, thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 01/01/2015.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 25/7/2017. (có mặt)

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị H (mẹ ruột bị cáo), sinh năm 1966. (có mặt)

Trú tại: Ấp A, xã T, huyện T1, tỉnh Trà Vinh.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Võ Tuấn A – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị hại:* Ông Thái Văn Nh (đã chết).

Các đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Thái Văn T, sinh năm 1957 và bà Phan Thị L, sinh năm 1959.

Cùng trú tại: Thôn A1, xã Th, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

+ Bà Vũ Bách Diệu H (vợ bị hại), sinh năm 1986.

+ Cháu Thái Thị Thu Th (con ruột bị hại), sinh năm 2007.

+ Cháu Thái Văn K (con ruột bị hại), sinh năm 2013.

Cùng trú tại: Khu phố 2, phường T3, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong đó, bà Vũ Bách Diệu H là đại diện hợp pháp của các cháu Thái Thị Thu Th và Thái Văn K (đều chưa thành niên) và đại diện theo ủy quyền của ông Thái Văn T.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Vũ Bách Diệu H:* Ông Lê Văn A, sinh năm 1986. (có mặt)

Địa chỉ: thôn L, xã B, huyện H, tỉnh Quảng Nam.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại:* Luật sư Trần Bá H – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/7/2017, Trịnh Văn H từ xã T, huyện T1, tỉnh Trà Vinh lên Thành phố Hồ Chí Minh xin vào làm nhân viên tại Cửa hàng điện máy Q, đường Tr, phường T2, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Khoảng 22 giờ, ngày 24/7/2017, Cửa hàng điện máy Q đóng cửa, H cùng các nhân viên khác là Nguyễn Văn H1 và Đỗ Thành Tr về nghỉ tại đường S, tổ 13, khu phố 6, phường T2, Quận 12 do chủ cửa hàng thuê cho nhân viên tạm trú. Tại đây, còn có Lê Trọng T, Trương Quang T1 và Nguyễn Văn Đ là nhân viên của Cửa hàng Q ở chung. Khoảng 23 giờ cùng ngày, những người ở chung đi ăn và có gọi H nhưng do H đang tắm nên không nghe. Cả nhóm tưởng H đã đi trước nên khi đi ra khỏi phòng thì Tr khóa cửa ngoài lại. Sau khi tắm xong, H thấy cửa bị khóa bên ngoài nên H dùng tua vít cạy ổ khóa nhưng không mở được. H bực tức, la hét và dùng ghế nhựa đập bể tủ kính trong phòng.

Đến 00 giờ 45 phút, ngày 25/7/2017, Tr cùng H1, T, T1, Đ đi ăn về đến trước cửa nhà thì chị Nguyễn Thị Kim L (là người bán bún vịt ở đối diện nhà) gọi cho biết có người trong nhà la hét, đập phá, đòi đâm chém. Nghe vậy, cả nhóm chạy sang đứng trước quán của chị L, riêng Tr đi về mở khóa nhưng không lấy ổ khóa ra mà vẫn móc ở khoen cửa rồi quay lại đứng cùng nhóm bạn làm chung. Lúc này, H dùng tay lấy ổ khóa và mở cửa ra, trên tay H cầm một cây tua vít và đi về hướng Tr, H1, T, T1, Đ. Cả nhóm sợ H đánh nên bỏ chạy để lại 02 xe gắn máy trước nhà. H dẫn 02 xe gắn máy vào nhà và để cây tua vít ở бага xe gắn máy hiệu Dream gần đó, rồi H nhặt một mảnh kính vỡ, dùng mảnh vải quần 01 đầu, cầm trên tay đi ra để gần cửa nhà nhằm mục đích nếu xảy ra đánh nhau thì lấy sử dụng. Khi bỏ chạy, Tr gọi điện thoại cho anh Trần Văn L (quản lý Cửa hàng điện máy Q) biết sự việc. Khoảng 15 phút sau, H lấy xe máy hiệu Dream chạy đến Cửa hàng Q lấy số điện thoại và gọi cho anh Thái Văn Nh (cũng là quản lý Cửa hàng Q) để giải quyết sự việc nhưng không liên lạc được. H chạy xe về nhà trọ thì gặp anh Nh, anh L cùng Tr, H1, T, T1, Đ đang ở đây. H xuống xe đi về phía Nh và hỏi những người ở chung nhà “Ai kêu tui em làm vậy?” nhưng không ai trả lời, giữa Nh và H xảy ra cự cãi với nhau. H lấy mảnh kính vỡ có quần vải để ở gần cửa trước đó cầm trên tay, Nh dùng tay đánh 01 cái trúng mặt H. Bản thân H khai còn bị Nh dùng chân đá 01 cái trúng vai làm H té xuống đất và dùng chân đạp 02 cái vào người H. Sau đó, H đòi nghỉ làm, Nh nói cho H nghỉ việc và không cho H ở trọ nữa. H yêu cầu Nh trả lại giấy chứng minh nhân dân nhưng Nh không trả, H nói sáng mai sẽ ra cửa hàng lấy chứng minh nhân dân rồi H cầm theo mảnh kính bỏ đi uống bia tại một quán gỏi vịt gần đó (không rõ địa chỉ). Tại quán, H nghĩ mình bị anh Nh đánh và đối xử chèn ép nên khi nhìn thấy một con dao Thái Lan (dài khoảng 21,9cm, cán bằng nhựa màu vàng dài khoảng 9,8cm, lưỡi dài khoảng 12,1cm bị rỉ sét, bản lưỡi rộng nhất 1,9cm, mũi nhọn) ở gần nhà vệ sinh, H liền lấy con dao này bỏ vào túi quần bên phải rồi tiếp tục ngồi uống bia tại quán cho đến sáng hôm sau.

Khoảng 07 giờ ngày 25/7/2017, H từ quán gỏi vịt đi bộ đến Cửa hàng điện máy Q để gặp Nh lấy lại giấy chứng minh nhân dân, do Nh chưa đến nên H đứng chờ. Khoảng 02 phút sau, Nh chạy xe gắn máy đến dựng chống nghiêng trước cửa

hàng, tắt máy và chuẩn bị xuống xe thì H đang đứng bên hông phải của cửa hàng (cách nơi Nh dừng xe khoảng 4-5 mét) liền lao đến, đồng thời lấy con dao Thái Lan từ trong túi quần bên phải ra cầm trên tay phải (mũi dao hướng ngón tay út) đâm 01 nhát trúng ngực trái của Nh. H rút dao ra định bỏ chạy thì Nh dùng hai tay chụp lấy tay cầm dao của H giằng co với nhau. Lúc này, anh Trần Ngọc S (nhân viên Cửa hàng điện máy Q) đang dọn hàng nhìn thấy vậy nên chạy đến kẹp cổ H vật ngã xuống đất làm lưỡi con dao trên tay H bị gãy rơi xuống đất. Anh S tri hô mọi người đến bắt giữ H giao Công an phường T2, quận 12. Còn anh Nh được nhân viên Cửa hàng điện máy Q đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Chợ Rẫy, đến 8 giờ 45 phút ngày 25/7/2017 thì tử vong.

Quá trình điều tra, bị cáo Trịnh Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 691-17/KLGD-PY ngày 18/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định pháp y tử thi, nguyên nhân chết của anh Thái Văn Nh:

*“Thái Văn Nh chết do sốc mất máu cấp bởi vết thương đâm thủng phổi trái và quai động mạch chủ. Máu của Thái Văn Nh thuộc nhóm máu A”.*

Tại Công văn số 998/CV-PC54-Đ4 ngày 30/10/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an Thành phố Hồ Chí Minh giải thích pháp y tử thi Thái Văn Nh như sau:

*“- Vết thương ở ngay dưới đầu trong xương đòn trái dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 4,5cm x 1,4cm làm thủng khe liên sườn 1 ngực trái, xuyên thủng gần mép thùy trên phổi trái khe dài 1,5cm, thủng quai động mạch chủ hình khe dài 1cm do vật sắc nhọn gây ra.*

*- Con dao dài khoảng 21,9cm, lưỡi dao dài khoảng 12,1cm, bản lưỡi rộng nhất 1,9cm, mũi nhọn có thể gây ra được vết thương trên người nạn nhân Thái Văn Nh”.*

Tại bản Kết luận giám định số 181-17/KLGD-SV ngày 20/9/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận giám định dấu vết trên vật chứng thu giữ trong vụ án như sau:

*“- Lưỡi dao: ít chất màu nâu lẫn chất rỉ sét dính tập trung ở mặt lưỡi dao không có chữ là máu người, dấu vết ít không đủ để xác định nhóm máu.*

*- Cán dao: một số chấm màu nâu dính trên mặt cán dao có chữ là máu người, dấu vết ít không đủ để xác định nhóm máu.*

*- Mẫu máu đỏ, nghi máu thu tại hiện trường (vị trí số 1) là máu người, dấu vết ít không đủ để xác định nhóm máu.*

- Mẫu máu đỏ, nghi máu thu tại hiện trường (vị trí số 2) là máu người, nhóm máu A, cùng nhóm máu với mẫu máu thu của Thái Văn Nh.

- Mẫu máu đỏ, nghi máu thu tại hiện trường (vị trí số 3) là máu người, nhóm máu A, cùng nhóm máu với mẫu máu thu của Thái Văn Nh”.

Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 2681/KLGD ngày 10/7/2018 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh -trực thuộc Bộ Y tế đã kết luận giám định pháp y tâm thần đối với Trịnh Văn H như sau:

“- Về y học: Trước, trong, sau khi gây án ngày 23/7/2017 cho đến hiện tại Bị can sử dụng gây hại ma túy nhóm kích thần/Hội chứng sau chấn động não, giai đoạn suy nhược sau chấn thương (F15.1/ F07.2 - ICD10).

- Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước, trong, sau khi gây án ngày 23/7/2017 cho đến hiện tại Bị can có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Ý kiến khác: Bệnh lý rối loạn tâm thần của Bị can do sử dụng ma túy Methamphetamin kết hợp di chứng chấn thương sọ não năm 2016 gây ra. Trong đó do sử dụng ma túy là nguyên nhân chính”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 347/2018/HS-ST ngày 05/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n, khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm e, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25/7/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Áp dụng các Điều 357, 468; 584; 585; 591 Bộ luật dân sự năm 2015; Áp dụng Thông tư liên tịch số 01/TTLT ngày 19/6/1997 của Tòa án nhân dân tối cao; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính và áp dụng điểm a khoản 2 Điều 482 Bộ luật tố tụng dân sự,

+ Buộc bị cáo Trịnh Văn H bồi thường chi phí mai táng và tổn thất về tinh thần cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Thái Văn T, bà Phan Thị L, bà Vũ Bách Diệu H và các cháu Thái Thị Thu Th, Thái Văn K với số tiền tổng cộng là 321.300.000 (Ba trăm hai mươi một triệu, ba trăm nghìn) đồng;

+ Buộc bị cáo Trịnh Văn H bồi thường khoản tiền cấp dưỡng nuôi 02 con của anh Thái Văn Nh (đã chết) là các cháu Thái Thị Thu Th, sinh ngày 25/3/2007

và Thái Văn K, sinh ngày 01/4/2013 vào ngày 15 hàng tháng cho đại diện hợp pháp của bị hại là bà Vũ Bách Diệu H, tính từ ngày người bị hại Thái Văn Nh chết (ngày 25/07/2017) với số tiền phải cấp dưỡng cho mỗi cháu là 2.000.000 đồng/01 tháng (Hai triệu đồng/một tháng) cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Việc thực hiện giao nhận tiền trên tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền và được thi hành ngay đối với khoản bồi thường thiệt hại về sức khỏe, tính mạng, mặc dù bản án sơ thẩm có thể bị kháng cáo, kháng nghị.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho bên được thi hành án theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 08/10/2018, bà Vũ Bách Diệu H là người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo yêu cầu tăng mức hình đối với bị cáo Trịnh Văn H và yêu cầu tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện của đại diện người bị hại ông Lê Văn A trình bày đề nghị Hội đồng xét xử tăng hình phạt đối với bị cáo Trịnh Văn H và xin rút lại phần kháng cáo về trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện phía bị hại đã rút yêu cầu kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung này. Về kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt, Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án phù hợp, không có căn cứ để tăng hình phạt đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại trình bày: Cấp sơ thẩm áp dụng điểm e, q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo là không chính xác. Hành vi phạm tội của bị cáo không phải trường hợp bị kích động mạnh về tinh thần, bản thân bị cáo tại thời điểm phạm tội có khả năng nhận thức hành vi và bị cáo nghiện ma túy không thuộc trường hợp áp dụng tình tiết điểm q khoản 1 Điều 51 để giảm nhẹ hình phạt. Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai không đúng sự việc nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng điểm a Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Từ đó, Luật sư đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Vào ngày 24/7/2017, Trịnh Văn H cùng với các nhân viên khác của cửa hàng điện máy Q như Nguyễn Văn H1, Đỗ Thành Tr... về nghỉ ngơi tại nhà đường S, tổ 13, khu phố 6, phường T2, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Do không biết H còn ở trong phòng nên Tr và những người khác đã khóa cửa để đi ra ngoài. H mở cửa không được nên tức giận, la hét, đập phá đồ đạc trong nhà và đòi đâm chém các bạn cùng phòng. Thấy vậy, Tr gọi điện thoại cho quản lý cửa hàng là anh Trần Văn L và Thái Văn Nh đến để giải quyết. Khi đến nơi, H và anh Nh có cự cãi, anh Nh dùng tay đánh 01 cái vào mặt H và cho H nghỉ việc, hẹn H sáng mai quay lại cửa hàng để lấy chứng minh nhân dân. Hôm sau, khi anh Nh đến cửa hàng thì H từ quán nhậu gần đó, cầm sẵn con dao Thái Lan đi đến và đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của anh Nh dẫn đến tử vong.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Trịnh Văn H về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và xử phạt bị cáo mức án 18 năm tù.

[2] Xét kháng cáo của đại diện người bị hại:

[2.1] Đối với kháng cáo về phân trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn A – đại diện cho người bị hại đã rút lại yêu cầu tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự. Việc rút kháng cáo là tự nguyện và không trái quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút kháng cáo, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự của đại diện bị hại.

[2.2] Về kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 và có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hạn chế về nhận thức và phạm tội do bị kích động về mặt tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy việc bị cáo tức giận và dẫn đến hành vi phạm tội là hành động vô cớ. Do bị cáo có hành vi la hét, đập phá đồ đạc và dọa chém các bạn cùng phòng nên anh Nh là quản lý cửa hàng mới đến để giải quyết. Khi giải quyết, anh Nh có dùng tay đánh H 01 cái vào mặt và cho nghỉ việc, hẹn H sáng hôm sau quay lại lấy chứng minh nhân dân vì bản thân anh Nh lúc đó không mang theo. Lời khai của những người làm chứng đều thể hiện anh Nh không có hành vi nào khác. Sự việc diễn ra

vào tối ngày 24/7/2017 đã kết thúc. Đến 07 giờ sáng ngày 25/7/2014, khi anh Nh đến làm việc tại cửa hàng thì bị cáo đã chờ sẵn và dùng dao đâm khiến anh Nh tử vong. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng anh Nh có hành vi trái pháp luật, làm kích động tinh thần của bị cáo và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo là không chính xác. Lời bào chữa của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho người bị hại liên quan đến nội dung này được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 2681/KLGĐ ngày 10/7/2018 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh -trực thuộc Bộ Y tế thì ngoài yếu tố nghiện ma túy, bị cáo còn bị di chứng chấn thương sọ não vào năm 2016 gây nên. Do vậy, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Trong suốt quá trình điều tra đến khi xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tuy nhiên, có một số điểm bị cáo khai không đúng tình tiết cụ thể, vấn đề này không ảnh hưởng đến quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do vậy, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính côn đồ, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng người khác, đã gây đau thương mất mát cho gia đình người bị hại. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị xử phạt hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”. Mức hình phạt 18 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là còn nhẹ, cần phải tăng hình phạt đối với bị cáo để giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Kháng cáo của đại diện người bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ chấp nhận.

[3] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 342, khoản 2 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

1/. Đình chỉ xét xử phúc thẩm kháng cáo của đại diện người bị hại về phần trách nhiệm dân sự.

2/. Chấp nhận một phần kháng cáo của đại diện người bị hại bà Vũ Bách Diệu H. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 347/2018/HSST ngày 05 tháng

10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố Trịnh Văn H phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn H 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3/. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Văn Thành**

**Đặng An Thanh**

**Trần Thị Thu Thủy**